

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế Cuối học kỳ 1
Năm học 2024-2025

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	997	784	78,6	195	19,6	18	1,8
2	Toán	997	820	82,3	155	15,5	22	2,2
3	TNXH	579	376	64,9	202	34,9	1	0,2
4	Khoa học	418	300	71,8	97	23,2	20	5,0
5	Lịch sử & Địa Lí	418	315	75,4	90	21,5	13	3,1
6	Tiếng Anh	809	543	67,2	239	29,5	27	3,3
7	Tin học	616	530	86,0	86	14,0	0	0,0
8	Đạo đức	997	747	74,9	250	25,1	0	0,0
9	Hoạt động trải nghiệm	997	716	71,8	281	28,2	0	0,0
10	Giáo dục thể chất	997	716	71,8	281	28,2	0	0,0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	997	578	58,0	419	42,0	0	0,0
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	997	533	53,5	464	46,5	0	0,0
13	Công nghệ	616	534	86,7	78	12,7	4	0,6

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/%	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	666	313	18	723	273	1	613	361	23	738	240	19	789	190	18
%	67%	31%	2%	72,5%	27,4%	0,1%	61,5%	36,2%	2,3%	74%	24%	2%	79%	19%	2%

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	676	309	12	496	118	2	518	98	0	564	433	0	726	271	0
%	68%	31%	1%	80,5%	19,2%	0,3%	84%	16%	0%	57%	43%	0	73%	27%	0

1.3. Phẩm chất

Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	979	18	0	935	62	0	666	320	11	897	100	0	725	271	1
%	98%	2%	0%	94%	6%	0%	67%	32%	1%	90%	10%	0%	72,7%	27,2%	0,1%

Uông Bí, ngày 24 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Hiếu Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Cúc